

Bản án số: 19/2023/KDTM-ST

Ngày: 26/5/2023.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Lệ

Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST – KDTM ngày 11/11/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ trụ sở: Số H, đường số A, Khu công nghiệp V - Singapore, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Bà La Thị N, sinh năm 1995 (vắng mặt do có yêu cầu xét xử vắng mặt)

(Giấy ủy quyền ngày 09/4/2021)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ trụ sở: Số A đường số D, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: 5.10 Lô E, Chung cư B, phường B, thành phố T, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày: ngày 12/01/2020, Công ty TNHH T và Công ty cổ phần T1 có ký Hợp đồng dịch vụ số HQ 290320/HDDV. Theo đó Công ty cổ phần T1 nhận thực hiện tổ chức tour du lịch cho bên “chương trình tham quan Hàn Quốc (6 ngày 5 đêm)” thời gian từ 29/3/2020 đến 03/4/2020.

Tuy nhiên, vì lý do bất khả kháng là bùng nổ dịch Covid-19 dẫn đến đoàn không thể khởi hành và phải thanh lý hợp đồng này mà chưa sử dụng bất kỳ dịch vụ nào từ Công ty cổ phần T1. Ngày 17/12/2020, hai bên đã tiến hành ký biên

bản thanh lý hợp đồng và Công ty cổ phần T1 phải hoàn lại toàn bộ tiền mà đã thanh toán là 234.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 10/02/2021, Công ty cổ phần T1 chỉ mới trả được cho Công ty TNHH T 105.000.000 đồng.

Vì vậy, Công ty TNHH T yêu cầu Công ty cổ phần T1 trả số tiền chưa thanh toán là: 129.000.000 đồng và lãi tạm tính từ ngày 10/02/2021 đến hết ngày 26/5/2023 (lãi suất vay ngân hàng V) là 10,5%/năm với số tiền là 30.573.000 đồng. Tổng cộng là: 159.573.000 (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng; Yêu cầu Công ty cổ phần T1 tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán từ ngày 26/5/2023 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Bị đơn: vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, TP. phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản tiền nợ và lãi còn thiếu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng hai bên đã ký kết, do hai bên có tư cách pháp nhân và ký hợp đồng với mục đích kinh doanh nên có cơ sở xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại về tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ” theo Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại Quận D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng họ không đến, không có đơn yêu cầu phản tố và vắng mặt không có lý do tại phiên tòa đến lần thứ 2. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

- Yêu cầu hoàn trả lại số tiền đã thanh toán: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, có cơ sở xác định: ngày 12/01/2020, nguyên đơn Công ty TNHH T và Công ty cổ phần T1 (gọi tắt là: Công ty T1) có ký Hợp đồng dịch vụ số HQ 290320/HDDV; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 17/12/2020 thì Công ty cổ phần T1 phải hoàn lại toàn bộ tiền mà đã thanh toán là 234.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 10/02/2021, Công ty T1 chỉ mới trả được cho nguyên đơn 105.000.000 đồng, còn lại 129.000.000 đồng chưa hoàn trả lại. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, nguyên đơn Công ty TNHH T yêu cầu Công ty T1 hoàn trả lại số tiền đã thanh toán: 129.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Yêu cầu lãi, lãi suất do chậm thanh toán:

Xét tại Điều 3 Biên bản thanh lý hợp đồng số TLHĐ: HQ151220/TLHĐ ngày 17/12/2020 các bên có thỏa thuận: "...nếu bên A chậm thanh toán thì bên A phải chịu khoản trả chậm theo đúng lãi suất ngân hàng V – CN HCM trên tổng số tiền chưa thanh toán", tính đến trước ngày 10/02/2021 Công ty T1 vẫn chưa thanh toán cho Công ty T số tiền 129.000.000 đồng, nên kể từ ngày 10/02/2021 Công ty T1 phải chịu trách nhiệm trả thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả. Do các đương sự có thỏa thuận về việc trả lãi đối với trường hợp chậm trả, nhưng không thỏa thuận cụ thể mức lãi suất nên áp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao và quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm. Do vậy, yêu cầu lãi chậm thanh toán là 10,5%/năm (lãi suất vay ngân hàng V), tạm tính từ ngày 10/02/2021 đến hết ngày 26/5/2023: $129.000.000 \text{ đồng} \times 10,5\% \times 02 \text{ năm } 03 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 30.573.000 \text{ đồng}$ theo thỏa thuận các bên là phù hợp với quy định pháp luật về lãi suất chậm trả và có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét các đương sự có thỏa thuận về việc trả lãi đối với trường hợp chậm trả nhưng không thỏa thuận cụ thể mức lãi suất nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 1/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Công ty T1 còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là: $159.573.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.978.683 \text{ đồng}$.

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 3.281.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0036404 ngày 06/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 513 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, Điều 306, 319 Luật Thương mại có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào Điều 11, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH

T:

Buộc Công ty cổ phần T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Công ty TNHH T số tiền nợ và lãi tổng cộng là: 159.573.000 (một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn) đồng (gồm: nợ 129.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 10/02/2021 đến hết ngày 26/5/2023 là: 129.000.000 đồng x 10,5% x 02 năm 03 tháng 16 ngày = 30.573.000 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong Công ty cổ phần T1 còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty cổ phần T1 phải nộp: 7.978.683 (Bảy triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi ba) đồng.

2.2 Trả lại cho Công ty TNHH T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 3.281.000 (Ba triệu hai trăm tám mươi một nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0036404 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ (10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tân Quốc Bìnhh